

Số: 269/BC-CTK

Phú Thọ, ngày 20 tháng 6 năm 2014

BÁO CÁO
Tình hình Kinh tế - Xã hội 6 tháng đầu năm 2014

Bước vào năm 2014, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục gặp khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế và bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, nổi cộm là hành động hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương - 981 của Trung Quốc trong khu vực thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế thuộc chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông đã ảnh hưởng lớn đến tâm lý của các nhà đầu tư và sản xuất kinh doanh, thương mại trong nước; sản xuất công nghiệp tăng trưởng chậm; hoạt động của các doanh nghiệp kém hiệu quả; sức mua của thị trường yếu; tăng trưởng tín dụng, khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế còn thấp; tình hình thiên tai, hỏa hoạn, bệnh dịch diễn biến khó lường;...

Song, nhờ triển khai, thực hiện có hiệu quả các giải pháp của Chính phủ cùng với sự phấn đấu, nỗ lực của các cấp, các ngành, các đơn vị doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, nên tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2014 vẫn đạt được những kết quả tích cực; an sinh xã hội được bảo đảm, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Kết quả thực hiện cụ thể của từng ngành và lĩnh vực như sau:

1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trong tỉnh (*GRDP*) theo giá so sánh năm 2010 ước đạt 12.217 tỷ đồng, tăng 4,85% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: nhóm ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 3.681,6 tỷ đồng, tăng 4,0%; nhóm ngành công nghiệp - xây dựng ước đạt 4.550,7 tỷ đồng, tăng 4,39%; nhóm ngành dịch vụ ước đạt 3.984,6 tỷ đồng, tăng 6,17%. Trong điều kiện tình hình kinh tế cả nước những năm qua có nhiều biến động, sản xuất gặp khó khăn, lạm phát ở mức cao, các ngành, các cấp bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, tập trung quyết liệt thực hiện ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô nên đây là mức tăng trưởng phù hợp.

Về cơ cấu trong quy mô nền kinh tế (*theo giá hiện hành*), khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 31,41%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 35,86% và khu vực dịch vụ chiếm 32,73% (6 tháng năm 2013 các tỷ trọng tương ứng là: 31,87%; 36,35% và 31,78%).

2. Hoạt động tài chính và ngân hàng

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm ước đạt 1.491,8 tỷ đồng, bằng 50,5% dự toán HĐND giao, tăng 4,7% so cùng kỳ.

Chi ngân sách Nhà nước được quản lý, điều hành chặt chẽ và phát huy được hiệu quả cao trong phát triển kinh tế - xã hội. Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đạt 4.215,8 tỷ đồng, bằng 50,6% dự toán, tăng 12,7% so cùng kỳ, trong đó: chi đầu tư phát triển đạt 334,4 tỷ đồng, bằng 63,4 % dự toán, tăng 7,4%; chi thường xuyên đạt 3.414,1 tỷ đồng, bằng 53,8% dự toán, tăng 14,7%.

Các hoạt động tiền tệ, tín dụng đã bám sát chỉ đạo của Nhà nước¹ thực hiện đảm bảo các quy định về lãi suất huy động và cho vay, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay đều giảm so với đầu năm. Ước tính đến cuối tháng 6/2014 tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn đạt 22.500 tỷ đồng, tăng 5,76% so với đầu năm, tăng 17,6% so với cùng kỳ năm trước và đạt 90% kế hoạch. Dự nợ tín dụng ước đạt 23.800 tỷ đồng, tăng 2,91% so với cuối năm 2013; so với cùng kỳ tăng 15,1% và đạt 92% kế hoạch năm 2014. Tỷ lệ Nợ xấu dưới 1,5%/Tổng dư nợ cho vay toàn địa bàn. Khối Ngân hàng Thương mại Nhà nước chiếm thị phần dư nợ chính trên địa bàn (72,8%/tổng dư nợ).

3. Đầu tư và xây dựng

a) Vốn đầu tư

Kết quả thực hiện vốn đầu tư trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2014 ước đạt 5.941,4 tỷ đồng, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm 2013. Trong đó, nguồn vốn trung ương quản lý ước thực hiện 705 tỷ đồng, tăng 4%; nguồn vốn địa phương quản lý ước thực hiện 1.795 tỷ đồng, bằng 84,4% cùng kỳ năm 2013; nguồn vốn ngoài nhà nước ước thực hiện 3.025,8 tỷ đồng, tăng 11,3%; nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước thực hiện 415,5 tỷ đồng, tăng 19,2%.

Trong 6 tháng đầu năm 2014 đã có nhiều công trình hoàn thành và dự kiến hoàn thành như: đường giao thông nông thôn; trụ sở làm việc của UBND các xã; hệ thống thủy lợi, trạm bơm tưới tiêu; trường học; trạm y tế; nhà văn hoá khu dân cư;...

b) Xây dựng

Trong 6 tháng thời tiết thuận lợi, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh có tín hiệu phục hồi tích cực nên hoạt động xây lắp trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2014 đã đạt được kết quả khá so với cùng kỳ. Tổng giá trị sản xuất xây lắp ước thực hiện 2.994,3 tỷ đồng tăng 14,6% so với cùng kỳ năm trước (*chưa loại trừ yếu tố giá*). Trong đó, khu vực các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện 54,8 tỷ đồng, giảm 7,4%; các doanh nghiệp ngoài quốc doanh ước thực hiện 1.712,5 tỷ đồng, tăng 15,8%; các loại hình khác ước thực hiện 1.227,1 tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ.

¹ Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 15/01/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ và đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả.

4. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Nông nghiệp

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông xuân năm 2014 đạt 78,3 ngàn ha, đạt 64,6% kế hoạch cả năm, giảm 0,75% so với vụ Đông xuân năm 2013, trong đó: Nhóm cây lương thực có hạt đạt 51,6 ngàn ha, bằng 59,2% kế hoạch và tương đương với cùng vụ năm trước, riêng diện tích gieo cấy lúa đạt 37 ngàn ha, bằng 53,7% kế hoạch, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm trước.

Sơ bộ năng suất lúa vụ Chiêm xuân năm 2014 toàn tỉnh bình quân ước đạt 57,75 tạ/ha, tương đương với vụ Chiêm xuân năm trước². Năng suất ngô vụ Đông xuân 2014 đạt 46,4 tạ/ha, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm trước³; Năng suất các nhóm cây khác như: cây rau, đậu các loại; cây công nghiệp hàng năm; cây công nghiệp lâu năm (chè) và cây ăn quả cơ bản giữ ổn định, riêng cây rau các loại và đỗ đậu các loại tăng cao hơn so với cùng kỳ năm 2013;...

Sản lượng hạt lương thực sơ bộ đạt 281,8 ngàn tấn, bằng 60,5% kế hoạch, tăng 0,2% so với cùng kỳ năm 2013, trong đó: sản lượng lúa sơ bộ đạt 213,9 ngàn tấn, đạt 56,2% kế hoạch, so với cùng kỳ năm trước tăng 0,5%. Sản lượng ngô sơ bộ đạt 67,9 ngàn tấn, đạt 79,9% kế hoạch, giảm 0,7% so với cùng kỳ năm⁴.

Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2014 gặp những khó khăn nhất định, trong tháng 02/2014 đã xuất hiện 02 ổ dịch cúm gia cầm H5N1 ở huyện Tam Nông và Thanh Ba⁵. Tuy nhiên, các sở, ngành liên quan; các địa phương đã kịp thời chỉ đạo, tăng cường thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng chống và dập dịch nên nhìn chung đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn toàn tỉnh vẫn duy trì được quy mô số lượng tổng đàn hợp lý phục vụ cho sản xuất và đời sống của người dân trên địa bàn. Tổng đàn trâu toàn tỉnh hiện có là 70,2 ngàn con, so với cùng kỳ năm trước giảm 2,1% (-1.514 con), tổng đàn bò hiện có 90,8 ngàn con tăng 2,0% (trong đó: bò lai có 57.099 con chiếm 62,89% tổng đàn), tổng đàn lợn (không kể lợn sữa) toàn tỉnh hiện có 755,5 ngàn con, tăng 0,8%; tổng đàn gia cầm các loại trên địa bàn tỉnh đạt 11,1 triệu con, tăng 0,41%.

b) Lâm nghiệp

Các chương trình như trồng mới rừng tập trung, chăm sóc, nuôi dưỡng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng và trồng cây lâm nghiệp phân tán, khai thác gỗ,

² Vụ chiêm xuân năm 2013 đạt 57,97 tạ/ha;

³ Nguyên nhân giảm là do cùng năm 2013 một số diện tích ngô đã bị thiệt hại do bão lốc (tháng 4, 5);

⁴ Sản lượng lúa vụ Chiêm xuân tăng là do tổng diện tích gieo cấy lúa tăng 0,9% (+330,8 ha). Sản lượng ngô vụ Đông xuân 2014 giảm chủ yếu do diện tích gieo trồng ngô giảm 2,1% (-311,5 ha);

⁵ Đã tiêu hủy 313 con gia cầm ở xã Văn Lương huyện Tam Nông và 5.490 con ở huyện Thanh Ba.

lâm sản trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2014 đã được triển khai thực hiện tốt đảm bảo theo kế hoạch ngay từ đầu năm.

Tổng diện tích rừng trồng mới 6 tháng đầu năm 2014 ước đạt 6.205,8 ha, bằng 96,7% kế hoạch năm, so với cùng kỳ năm trước tăng 16,8%. Sản lượng gỗ các loại khai thác toàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2014 ước đạt 164,6 ngàn m³, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng củi khai thác ước đạt 656,6 ngàn ste tăng 8,3% so với cùng kỳ năm trước.

c) Thủy sản

Sản xuất và nuôi trồng thủy sản trong 6 tháng đầu năm 2014 giữ ổn định và có xu hướng phát triển. Diện tích mặt nước thực tế nuôi trồng thủy sản ước đạt 7,6 ngàn ha, bằng 77% kế hoạch năm với sản lượng thủy sản nuôi trồng ước tính đạt 12,3 ngàn tấn, tăng 8,9%. Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng so với cùng kỳ là do các cơ sở sản xuất nuôi trồng thủy sản đã từng bước đưa những giống cá có năng suất, chất lượng cao vào nuôi trồng; quy trình thâm canh, phương thức nuôi được đầu tư đổi mới; sản lượng cá nuôi lồng, bè tăng mạnh;...

d) Kết quả chương trình xây dựng nông thôn mới

Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Phú Thọ tiếp tục đạt được kết quả tích cực. Sau hơn ba năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đã có 02 xã đạt nông thôn mới đó là: *xã Thụy Vân – Thành phố Việt Trì và xã Đồng Luận – Huyện Thanh Thủy*. Hiện nay, toàn tỉnh có 25 xã cơ bản đạt nông thôn mới (*đạt từ 15 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới trở lên*), trong đó: 6 tháng đầu năm 2014 có 10 xã cơ bản đạt nông thôn mới.

5. Sản xuất công nghiệp và các hoạt động của doanh nghiệp

Sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2014 tiếp tục gặp nhiều khó khăn, chỉ số sản xuất toàn ngành chỉ tăng 2,78 % so với cùng kỳ năm trước (*giảm 4,17 điểm % so với cùng kỳ*).

Ngành công nghiệp khai khoáng sản xuất tăng 18,05%, trong đó ngành công nghiệp khai thác quặng kim loại giảm 93,20%⁶, nhưng ngành khai khoáng khác tăng 32,06%⁷...

Nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo sản xuất tăng 1,53%. Trong đó, một số ngành có chỉ số sản xuất tăng so với cùng kỳ năm trước gồm: ngành dệt tăng 19,30%⁸, ngành sản xuất trang phục tăng 18,56%⁹, ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 1,57%, ngành sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 7,69%, ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 8,35%, ngành sản xuất thiết bị điện tăng 9,66%. Tuy nhiên, còn có một số ngành sản phẩm sản

⁶ Do một số doanh nghiệp khai thác quặng kim loại tạm ngừng sản xuất;

⁷ Sản phẩm khai thác đá tăng 22,1%, sản phẩm cao lanh và đất sét cao lanh tăng 53,9%;

⁸ Sản lượng sợi toàn tỉnh đạt 3.667 tấn, tăng 13,9%; sản lượng vải đạt 41,2 triệu m², tăng 23,7%;

⁹ Sản xuất ngành may đạt 36,8 triệu sản phẩm, tăng 21,9%.

xuất giảm so cùng kỳ năm trước như: ngành sản xuất chế biến thực phẩm giảm 10,4%, ngành sản xuất đồ uống giảm 23,86%, ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 4,9%, ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 1,57%. Riêng ngành sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất sản xuất đạt tương đương cùng kỳ;...

Nhóm ngành công nghiệp sản xuất, phân phối điện tăng 9,13% và ngành công nghiệp cung cấp nước, thu gom, xử lý rác thải tăng 2,12%.

Công tác cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp trên địa bàn được duy trì, 6 tháng đầu năm 2014 cấp 224 giấy phép đăng ký thành lập mới cho các doanh nghiệp tăng 9%, với số vốn đăng ký 910 tỷ đồng tăng 2,2 lần so cùng kỳ năm trước; bên cạnh đó tiếp tục tiến hành cổ phần hóa 2 doanh nghiệp Nhà nước¹⁰, triển khai kế hoạch thoái vốn tại 03 doanh nghiệp¹¹;...

6. Thương mại, xuất nhập khẩu, chỉ số giá và vận tải

a) Bán lẻ hàng hoá, doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội

Tình hình kinh doanh thương mại, dịch vụ 6 tháng đầu năm 2014 trên địa bàn tỉnh ổn định và có xu hướng tăng. Tuy nhiên, mức tăng thấp hơn so với các năm trước. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ xã hội 6 tháng đầu năm 2014 đạt 9.530 tỷ đồng, tăng 13,7% so với cùng kỳ năm trước (*chưa loại trừ yếu tố giá*), trong đó: loại hình kinh tế cá thể ước thực hiện 5.406 tỷ đồng, tăng 12,4%. Phân theo ngành kinh tế, hoạt động thương nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhất (85,4%) ước đạt 8.143 tỷ đồng, tăng 12,9%; hoạt động dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 1.024 tỷ đồng, chiếm 10,8% và tăng 20,3%;...

b) Xuất, nhập khẩu hàng hoá

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm 2014 ước đạt 316,2 triệu USD, tăng 13,9% so với cùng kỳ năm 2013. Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt cao nhất 284 triệu USD, tăng 18,8%. Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu đạt khá như: hàng dệt may trị giá 180,3 triệu USD, chiếm 57%, tăng 11,3%; sản phẩm bằng plastic trị giá 104,7 triệu USD, chiếm 33,1% tổng số, tăng 26,3%;...

Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá 6 tháng đầu năm 2014 ước đạt 314,7 triệu USD, tăng 11,65% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 219,4 triệu USD, chiếm 69,7% tổng số, tăng 22,64% so với cùng

¹⁰ Công ty TNHH MTV xử lý và chế biến chất thải Phú Thọ; công ty TNHH MTV quản lý quỹ nhà ở và kinh doanh bất động sản;

¹¹ Công ty cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Việt Trì; Công ty cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị thị xã Phú Thọ; Công ty cổ phần xi măng Phú Thọ.

kỳ; kinh tế Nhà nước đạt 48,3 triệu USD, chiếm 15,36%, tăng 13,91%; kinh tế tư nhân đạt 47 triệu USD, chiếm 14,9%, giảm 22,41%. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 6 tháng gồm: Hoá chất trị giá 49,5 triệu USD, giảm 10,9%; chất dẻo nguyên liệu 54,6 ngàn tấn, tăng 22,3%; vải may mặc 94,7 triệu USD, tăng 18,63%;...

c) Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Các giải pháp về kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ tiếp tục phát huy tác dụng. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2014 tăng nhẹ 0,29% so tháng trước; so với tháng 6 năm trước tăng 3,36% (*sau 1 năm*); so với tháng 12 năm trước tăng 0,87% (*sau 6 tháng*) và bình quân 6 tháng năm 2014 so với cùng kỳ năm trước tăng 3,10%.

Trong số 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ thống kê thường xuyên cho thấy, có 2 nhóm chỉ số giảm so với tháng trước là: nhóm thuốc và dịch vụ y tế giảm 0,24% (*giảm chủ yếu ở nhóm thuốc đông dược bào chế 3,67%*); nhóm văn hoá, giải trí và du lịch giảm 0,06% (*trong đó nhóm giải trí chỉ số giảm 0,63%*). Riêng nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng chỉ số tăng cao hơn chỉ số chung (tăng 1,44%). Các nhóm còn lại có chỉ số giá tăng nhẹ và ổn định so tháng trước: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,22%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,18%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,05%; nhóm giao thông tăng 0,27%; nhóm đồ uống và thuốc lá; nhóm bưu chính viễn thông; nhóm giáo dục; nhóm hàng hoá và dịch vụ khác không tăng.

Giá vàng tháng 6/2014 tăng mạnh ở mức 1,32% so tháng trước; so với tháng 12/2013 tăng 0,34% và so với tháng cùng kỳ năm trước giảm 9,45%. Giá đô la Mỹ tháng 6/2014 so với tháng trước tăng 0,91% so với tháng trước; so với tháng 12/2013 tăng 0,74% và so với tháng cùng kỳ năm 2013 tăng 0,59%.

d) Vận tải hàng hoá và hành khách

Tổng doanh thu vận tải, bốc xếp, dịch vụ vận tải 6 tháng đầu năm 2014 ước đạt 1.348,9 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 232,6 tỷ đồng, tăng 10,7%; doanh thu vận tải hàng hoá ước đạt 990,3 tỷ đồng, tăng 11,9%.

Sản lượng vận tải hàng hoá 6 tháng đầu năm 2014 ước đạt 16,6 triệu tấn, tăng 8,5% so cùng kỳ năm trước; sản lượng luân chuyển hàng hoá ước đạt 848,5 triệu tấn.km, tăng 7,5%. Trong đó, vận tải đường bộ ước đạt 10,6 triệu tấn vận chuyển, tăng 3,1% và 227 triệu tấn.km luân chuyển, tăng 3,2%; vận tải đường

sông ước đạt 6 triệu tấn vận chuyển, tăng 19,5% và 621,5 triệu tấn.km luân chuyển, tăng 9,2% so cùng kỳ năm trước.

Sản lượng vận tải hành khách đường bộ 6 tháng đầu năm 2014 ước đạt 3 triệu hành khách, tăng 9,4% so với cùng kỳ; sản lượng luân chuyển hành khách đạt 333 triệu hành khách.km, tăng 4,5%.

7. Hoạt động khoa học công nghệ

Hoạt động khoa học công nghệ được đẩy mạnh theo hướng nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống. Việc ứng dụng công nghệ thông tin được chú trọng, đến nay có 100% cơ quan nhà nước có mạng Lan và kết nối Internet, 21/37 đơn vị có Website riêng phục vụ công tác (*tăng 6 đơn vị so với cùng kỳ*); tỷ lệ hộ gia đình có máy vi tính đạt 19,5% (*trong đó có 67,2% hộ có máy tính kết nối Internet*).

8. Công tác tài nguyên và môi trường

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và bảo vệ môi trường được quan tâm chỉ đạo. Hoàn thành phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011-2015) cho 10 huyện; quy hoạch sử dụng đất của 84 xã, phường, thị trấn. Chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ, cá nhân¹².

Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về tài nguyên, môi trường được tăng cường; xử lý nghiêm các hành vi khai thác cát sỏi trái phép trên sông Lô, khai thác trái phép cao lanh ở các huyện Thanh Sơn, Thanh Thủy, Thanh Ba, Hạ Hòa; thực hiện kết luận 94-KL/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân tỉnh đã thu hồi giấy chứng nhận của 9 dự án nhằm hạn chế dần việc khai thác các loại tài nguyên khoáng sản.

9. Các vấn đề xã hội

a) Đời sống dân cư

Sáu tháng đầu năm 2014, nhìn chung đời sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh tiếp tục ổn định và được cải thiện, các chương trình đầu tư hỗ trợ khu vực nông thôn, các vùng miền núi, các chính sách an sinh xã hội tiếp tục được đẩy mạnh.

Tình trạng thiếu đói khu vực nông thôn vào thời điểm giáp hạt tuy có giảm đáng kể so với cùng kỳ nhưng vẫn xảy ra ở một số huyện miền núi trên địa bàn tỉnh, chủ yếu là các hộ nghèo do thiếu đất sản xuất lương thực, không có khả năng lao động,... Cao điểm nhất là vào tháng 2/2014 có 2.165 hộ thiếu đói với 5.949 khẩu bị thiếu đói (*chiếm 1% số hộ nông nghiệp và 0,8% số khẩu nông nghiệp của toàn tỉnh*).

¹² Đến nay, toàn tỉnh đã cấp 690.040 Giấy chứng nhận cho các loại đất với diện tích 243,3 nghìn ha, đạt 92,2% diện tích cần cấp giấy;

Toàn tỉnh, hiện có khoảng 132,5 nghìn công nhân, viên chức, người lao động chiếm 18,2% tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế trên địa bàn, thu nhập bình quân/người/tháng ước đạt khoảng 3,3 triệu đồng¹³. Với nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ của tỉnh, đời sống của người lao động nói chung ngày càng được quan tâm, đảm bảo lợi ích hợp pháp. Tuy nhiên, riêng đối với người lao động trong các doanh nghiệp đời sống vẫn gặp rất nhiều khó khăn, trong 6 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh đã có 9 doanh nghiệp hoạt động cầm chừng hoặc tạm ngừng hoạt động làm cho trên 800 công nhân bị thiếu hoặc mất việc làm.

Công tác đảm bảo an sinh xã hội được quan tâm chỉ đạo, các cấp, các ngành đã hỗ trợ 5,8 triệu đồng trong tháng 1/2014; gần 40 tấn gạo và hơn 200 triệu đồng trong tháng 2; 75 triệu đồng trong tháng 4 và 2 tấn gạo trong tháng 5 cho các đối tượng chính sách, gia đình có công với cách mạng; thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 80 nghìn người nghèo, đảm bảo 100% người nghèo được tiếp cận dịch vụ y tế. Công tác giảm nghèo được tập trung thực hiện và đạt hiệu quả; đời sống các tầng lớp dân cư cơ bản ổn định.

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được chú trọng và đạt được kết quả bước đầu; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy nghề được đầu tư phục vụ công tác đào tạo và giới thiệu, giải quyết việc làm cho người lao động. Kết quả 6 tháng đầu năm đã giải quyết việc làm 10,6 nghìn người, tăng 4,9% so với cùng kỳ (*trong đó, tạo việc làm mới 6,72 nghìn người*), xuất khẩu lao động 1.184 người, tăng 1,4%.

b) Giáo dục và đào tạo

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo tiếp tục phát triển; mạng lưới trường học được sắp xếp, củng cố, tăng cường cơ sở vật chất; chất lượng các cấp học được giữ vững và nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Công tác quản lý giáo dục được tăng cường; đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên tiếp tục được chuẩn hóa (*tỷ lệ giáo viên có trình độ chuẩn, trên chuẩn đạt trên 99%*); chất lượng giáo dục ở các ngành học, cấp học ổn định; giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục THCS. Phong trào khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập được chú trọng; khen thưởng kịp thời cho giáo viên dạy giỏi, học sinh có thành tích cao và học sinh nghèo vượt khó. Công tác đào tạo, nâng cao chất lượng

¹³ Khu vực hành chính sự nghiệp: 3.697 nghìn đồng/người/tháng; khu vực sản xuất kinh doanh: 3.054 nghìn đồng/người/tháng (*doanh nghiệp trong nước: 3.525 nghìn đồng/người/tháng, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 3.400 nghìn đồng/người/tháng*).

nguồn nhân lực được đảm bảo; các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động được quan tâm. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy đang phát huy hiệu quả. Chương trình kiên cố hóa trường lớp học và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được đẩy mạnh, 6 tháng đầu năm có thêm 22 trường học được công nhận trường chuẩn quốc gia, đến nay toàn tỉnh đã có 499/915 trường học đạt chuẩn quốc gia (*chiếm 54,5%*).

c) Công tác y tế

Hệ thống y tế các tuyến được củng cố, kiện toàn. Công tác y tế dự phòng được thực hiện tốt đã phát hiện sớm dịch bệnh nguy hiểm như: sởi, tay chân miệng, sốt xuất huyết, tập trung chỉ đạo quyết liệt việc phòng, chống bệnh dại không để xảy ra bệnh dịch lớn trên địa bàn. Chất lượng khám, chữa bệnh tiếp tục được nâng cao, nhất là tại tuyến tỉnh, huyện. Các quy định về quản lý được, trang thiết bị y tế được triển khai nghiêm túc, thị trường thuốc chữa bệnh được bình ổn. Các nguồn vốn đầu tư cho sự nghiệp y tế được quản lý và sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả, đến nay 17 Bệnh viện đa khoa trên địa bàn tỉnh cơ bản hoàn thành việc xây dựng mới cơ sở hạ tầng, 275/277 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế giai đoạn I (*trong đó có 55 xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế giai đoạn II*)

Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được chú trọng, tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt 99,5%, công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em được quan tâm, chỉ đạo; 4 tháng đầu năm phát hiện 93 trường hợp nhiễm HIV, giảm 5,8% so cùng kỳ. Công tác tuyên truyền vận động và truyền thông thay đổi hành vi về dân số/KHH gia đình được tăng cường, mạng lưới cung cấp dịch vụ được duy trì cả 3 tuyến, đáp ứng nhu cầu người dân, góp phần giữ ổn định tốc độ tăng dân số. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được chú trọng, tính đến hết tháng 5/2014 có 2 vụ ngộ độc thực phẩm với 41 người mắc, không có trường hợp nào tử vong do ngộ độc thực phẩm.

d) Hoạt động văn hoá, thể thao

Hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin, báo chí, xuất bản, văn học nghệ thuật, phát thanh truyền hình được quan tâm chỉ đạo và có nhiều chuyển biến; đặc biệt, từ tháng 3/2014 các kênh truyền hình tỉnh Phú Thọ đã phát sóng trên vệ tinh Vinasat, phủ sóng 100% diện tích và dân số, truyền tải kịp thời tuyên truyền các sự kiện thời sự, chính trị, kinh tế - xã hội trong sáu tháng đầu năm, như: tình hình căng thẳng trên Biển Đông do hành động hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương - 981 của Trung Quốc trong vùng đặc quyền kinh tế thuộc chủ quyền của Việt Nam; Cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí*

Minh”, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, tạo sự đồng thuận trong nhân dân;... Chỉ đạo và tổ chức thành công các hoạt động văn hóa lễ hội lớn như: Giỗ Tổ Hùng Vương – Lễ hội Đền Hùng năm 2014; Tổ chức lễ kỷ niệm 50 năm Bác Hồ về thăm xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy; 60 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ;...

Phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục phát triển, các cấp, các ngành tổ chức nhiều hoạt động TDTT mừng Đảng, mừng Xuân Giáp Ngọ, thực hiện cuộc vận động *”Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”*. Công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng thể thao thành tích cao được chú trọng (với 102 vận động viên duy trì thường xuyên), kết quả tham gia thi đấu 7 giải thể thao khu vực và toàn quốc giành được 11 huy chương (01 HCV, 03 HCB, 07 HCD).

e) Về an ninh trật tự, an toàn xã hội

Nhằm ngăn chặn tình hình tai nạn giao thông gia tăng, cơ quan chức năng đã chỉ đạo và đề ra nhiều giải pháp tích cực để tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông và chống ùn tắc giao thông. Tuy nhiên, 6 tháng năm 2014 tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh diễn biến khá phức tạp. Chỉ tính riêng từ ngày 16/04 – 15/05/2014 trên địa bàn tỉnh xảy ra 6 vụ tai nạn giao thông (trong đó: 5 vụ tai nạn giao thông đường bộ và 1 vụ tai nạn giao thông đường sắt) và 5 vụ va chạm giao thông đường bộ làm 6 người chết và 12 người bị thương. Tính từ đầu năm đến ngày 15/05, toàn tỉnh xảy ra 20 vụ tai nạn và 24 vụ va chạm giao thông đường bộ làm 23 người chết và 47 người bị thương, so với cùng kỳ năm trước số vụ tai nạn giao thông giảm 17 vụ, số người chết giảm 15 người, số người bị thương giảm 13 người.

Nguyên nhân các vụ tai nạn xảy ra chủ yếu do ý thức chủ quan của người tham gia giao thông do chạy quá tốc độ không làm chủ tay lái; tránh vượt sai quy định; đi sai phần đường, làn đường; không chấp hành tín hiệu đèn giao thông tại các ngã ba, ngã tư; chuyển hướng không quan sát; uống rượu bia;...

f) Tình hình khác

Tình hình thiên tai, hỏa hoạn 6 tháng đầu năm 2014 trên địa bàn tỉnh tiếp tục diễn biến khó lường, ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của người dân, đòi hỏi sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, hỗ trợ kịp thời của các cấp chính quyền. Tính từ đầu năm đến ngày 15/6 đã xảy ra 6 đợt thiên tai (giá trị thiệt hại trên 20 tỷ đồng) với 24 ngôi nhà bị sập đổ; 3.384 ngôi nhà sạt lở, tốc mái; làm ngập 522,8 ha lúa (trong đó: mất trắng 10,9 ha), 532,3 ha hoa màu (trong đó: mất trắng 159,1 ha);... và xảy ra 36 vụ cháy, 1 vụ nổ, giá trị thiệt hại ước tính 7.217 triệu đồng.

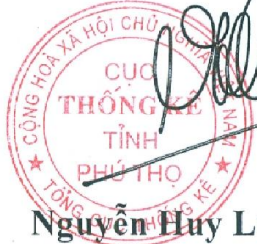
Sáu tháng đầu năm 2014, tình hình chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở trên địa bàn tỉnh tuy có chuyển biến tích cực, song vẫn còn có một số doanh nghiệp cố tình vi phạm cam kết bảo vệ môi trường. Tính từ đầu năm đến ngày 15/6 trên địa bàn tỉnh có 1 vụ vi phạm môi trường (*thành phố Việt Trì*), số tiền xử phạt 300 triệu đồng.

Tóm lại: Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2014 của tỉnh đạt được một số kết quả nhất định: Tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý; sản xuất nông nghiệp được duy trì; sản xuất công nghiệp có tín hiệu phục hồi; chỉ số giá tiêu dùng tiếp tục được kiểm chế; các hoạt động kinh doanh khu vực dịch vụ đảm bảo ổn định, phục vụ tốt nhu cầu sản xuất; công tác an sinh xã hội, bảo đảm đời sống dân cư tiếp tục được quan tâm.

Tuy nhiên, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh tiếp tục đối mặt với những khó khăn chưa được xử lý tận gốc, cùng với những thách thức mới trong quá trình hội nhập toàn cầu. Nợ xấu vẫn còn là gánh nặng của hoạt động ngân hàng. Lạm phát tuy đã được kiểm soát nhưng còn tiềm ẩn nguy cơ tăng cao nếu thiếu tính đồng bộ trong thực hiện các giải pháp. Quá trình cải cách doanh nghiệp Nhà nước tiến triển chậm. Nhu cầu thị trường trong tỉnh chưa có nhiều cải thiện (*sức mua không tăng*). Do vậy, trong 6 tháng cuối năm, các cấp, các ngành trong tỉnh cần tiếp tục tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả 9 nhóm giải pháp của Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014./.

Nơi nhận:

- TCTK (Vụ TK Tổng hợp);
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo CTK;
- Lưu: VT, TKTH (18b).

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Huy Lương